

Bản án số: 48/2022/DS-ST
Ngày: 10 - 5 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Xuân Đào.

2. Bà Trương Thị Kim Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Hữu T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên lạc: ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh L; ông T có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp 5, xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ liên lạc: ấp R1, xã M1, huyện Đ1, tỉnh L; ông T1 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Đặng Hữu T trình bày như sau:

Do quen biết nhau nên ngày 15/9/2021, ông Đặng Hữu T có cho ông Nguyễn Văn T1 vay tổng số tiền 260.000.000đồng. Việc vay tiền ông T1 có viết hai giấy nợ cho ông Đặng Hữu T. Ông T1 vay tiền với mục đích để làm công trình xây dựng hẹn đến ngày 01/01/2022 sẽ hoàn trả cho ông Đặng Hữu T nhưng đến nay ông T1 vẫn không trả. Việc vay tiền thỏa thuận lãi suất theo ngân hàng

nhưng ông T1 không trả phần tiền lãi suất nào cho ông. Nay ông Đặng Hữu T khởi kiện đề nghị ông Nguyễn Văn T1 trả cho ông Đặng Hữu T số tiền 260.000.000đồng. Ngoài ra ông không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Do quen biết nên ông có vay tiền của ông Đặng Hữu T số tiền 200.000.000đồng theo giấy nợ mà ông T cung cấp. Còn đối với số tiền 60.000.000đồng là tiền lãi phát sinh nên ông không đồng ý trả cho ông T. Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền tổng cộng là 260.000.000đồng ông chỉ đồng ý trả số tiền 200.000.000đồng tiền gốc còn phần lãi 60.000.000đồng ông không đồng ý trả.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đặng Hữu T trình bày: Ông T thừa nhận ngày 15/9/2021, ông T có cho ông Nguyễn Văn T1 mượn tổng số tiền 200.000.000đồng. Còn 60.000.000đồng hai bên thống nhất là tiền lãi như phía ông T1 trình bày. Tại phiên tòa hôm nay, ông T xác định chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 trả số tiền 200.000.000đồng, còn số tiền 60.000.000đồng theo giấy mượn nợ ngày 15/9/2021 thực tế là do ông T1 không đồng ý trả tiền gốc nên ông yêu cầu ông T1 viết giấy nợ số tiền này chứ thực tế ông không cho ông T1 vay số tiền này nay ông xin rút lại không yêu cầu đối với số tiền 60.000.000đồng. Ngoài ra đối với yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng của ông T1 ông không đồng ý.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Ông thừa nhận có vay của ông Đặng Hữu T số tiền 200.000.000đồng và ông T1 đồng ý trả số tiền 200.000.000đồng nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng cho đến khi hết số tiền 200.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Đặng Hữu T khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn Văn T1 nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn ông Nguyễn Văn T1 hiện đăng tạm trú tại xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý theo thủ tục sơ thẩm là thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Đặng Hữu T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 trả số tiền tổng cộng là 260.000.000đồng Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Đối với giấy mượn tiền ngày 15/9/2021 nội dung thể hiện ông Đặng Hữu T có cho ông Nguyễn Văn T1 vay số tiền 60.000.000đồng: Tại phiên tòa nguyên đơn ông Đặng Hữu T đề nghị rút lại yêu cầu này không yêu cầu Tòa án giải quyết vì đây là tiền lãi trên số tiền 200.000.000đồng, ông không yêu cầu ông T1 trả khoản tiền này. Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 trình bày đây là tiền lãi suất trên số tiền 200.000.000đồng nên ông không đồng ý trả, tại phiên tòa ông T rút yêu cầu này ông đồng ý. Việc ông Đặng Hữu T rút yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn T1 trả số tiền 60.000.000đồng là tự nguyện, quyền tự định đoạt của đương

sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận cần đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn ông Đặng Hữu T.

[2.2] Đối với “Giấy mượn tiền ngày 15/9/2021”: Nội dung thể hiện ông Nguyễn Văn T1 có vay của ông Đặng Hữu T số tiền là 200.000.000đồng, mục đích mượn tiền để xây dựng nhà thỏa thuận lãi suất theo ngân hàng đến ngày 01/01/2022 trả. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T1 cũng thừa nhận còn nợ ông Đặng Hữu T số tiền 200.000.000đồng theo giấy nợ mà ông Đặng Hữu T cung cấp và ông Nguyễn Văn T1 đồng ý trả số tiền 200.000.000đồng. Nên đây được xem là các tình tiết sự thật của vụ án, không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92, 93 Luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì ông Nguyễn Văn T1 phải có trách nhiệm trả số tiền đã vay 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng) cho ông Đặng Hữu T.

[2.3] Về yêu cầu xin trả dần của ông Nguyễn Văn T1: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn T1 có ý kiến hiện nay do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông T1 xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng cho đến khi thanh toán hết số tiền 200.000.000đồng. Yêu cầu này của ông T1 không được nguyên đơn ông Đặng Hữu T chấp nhận. Vì vậy, xét yêu cầu trả dần của ông T1 là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận và cần buộc ông Nguyễn Văn T1 phải trả một lần số tiền 200.000.000đồng cho ông Đặng Hữu T sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.4] Về tiền lãi suất, nguyên đơn ông Đặng Hữu T không yêu cầu, bị đơn không yêu cầu, tranh chấp về lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 phải chịu 10.000.000đồng (200.000.000đồng x 5% = 10.000.000đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Hữu T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T1.

Buộc ông Nguyễn Văn T1 có trách nhiệm trả cho ông Đặng Hữu T số tiền đã vay 200.000.000đồng (*Hai trăm triệu đồng*) theo “giấy mượn tiền đề ngày 15/9/2021”.

Thời gian trả: Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Hữu T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bị đơn ông Nguyễn Văn T1 đối với số tiền 60.000.000đồng theo “giấy mượn tiền đề ngày 15/9/2021”.

Hậu quả của việc đình chỉ: Ông Đặng Hữu T có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu này khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn T1 phải chịu 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn T1 chưa nộp.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An hoàn lại cho ông Đặng Hữu T số tiền 6.500.000đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009813 ngày 01/3/2022.

3. Về kháng cáo: Nguyên đơn ông Đặng Hữu T và bị đơn ông Nguyễn Văn T1 có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THA dân sự huyện Đức Hòa
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thành